



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

HỘI NGHỊ KHOA HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DSSD 2026)



NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT**



**HỘI NGHỊ KHOA HỌC:
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ
AN NINH VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
(DSSD 2026)**

**NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI
HÀ NỘI - 7/2026**

MỤC LỤC

1. TƯ DUY, NHẬN THỨC MỚI VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIV CỦA ĐẢNG - NHỮNG YÊU CẦU ĐẶT RA ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HIỆN NAY	1
<i>Đại tá Mai Thị Ngọc</i>	
2. ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM, GẮN VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA LỰC LƯỢNG PHÁO BINH - TÊN LỬA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	8
<i>Đại tá.PGS.TS Phạm Quang Tạo</i>	
3. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI GIẢNG VIÊN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	15
<i>Đại tá.GVC.ThS Trần Bắc Bộ</i>	
4. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	20
<i>Trung tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	
5. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN VIỆT NAM	25
<i>TS Đào Anh Tuấn</i>	
6. ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THÍCH ỨNG VỚI CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ TƯ	39
<i>Thượng tá.ThS Hoàng Xuân Trường</i>	
7. KHAI THÁC KHÔNG GIAN VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỊA PHƯƠNG NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	46
<i>TS Đặng Thị Thanh Trâm</i>	
8. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC: LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC	51
<i>ThS Phạm Công Tú</i>	
9. XÂY DỰNG ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	59
<i>Đại tá.GVC.ThS Trần Bắc Bộ</i>	

10. ỨNG DỤNG CHUYÊN ĐỔI SỐ, TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀO GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HIỆN NAY	67
<i>Thượng tá.ThS Trần Thanh Hanh</i>	
11. ĐỔI MỚI NỘI DUNG QUÂN SỰ CHUNG, KỸ THUẬT VÀ CHIẾN THUẬT BỘ BINH TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỚC BIẾN ĐỘNG CHIẾN TRANH HIỆN ĐẠI	75
<i>Đình Thái Hương</i>	
12. ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG CHUYÊN ĐỔI SỐ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: CƠ HỘI, THÁCH THỨC VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN	82
<i>Trung tá.ThS Nguyễn Văn Xuân, ThS Khúc Thị Phương Thảo</i>	
13. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC: CƠ SỞ LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	92
<i>ThS Nguyễn Anh Tuấn</i>	
14. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	102
<i>ThS Nguyễn Đình Lâm</i>	
15. MỐI QUAN HỆ GIỮA XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	111
<i>Nguyễn Văn Hiệp</i>	
16. BÀN VỀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC THỰC HÀNH MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	120
<i>Thượng tá.ThS Nguyễn Tăng Liêm</i>	
17. NHỮNG THÁCH THỨC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN 4.0	130
<i>TS Ma Thị Ngân</i>	
18. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	134
<i>Trung tá.TS Đoàn Xuân Phúc</i>	
19. TÁC ĐỘNG CỦA KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ ĐẾN CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN HIỆN NAY	140
<i>Trung tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	

20. ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THÔNG QUA ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	146
<i>ThS Nguyễn Anh Tuấn, ThS Điều Thái Hồng</i>	
21. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN THÔNG QUA MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI	155
<i>ThS Nguyễn Thị Thanh Nhân, ThS Trần Văn Mạnh</i>	
22. XÂY DỰNG, BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	164
<i>Thượng tá.ThS Trần Thanh Hanh</i>	
23. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRONG TÌNH HÌNH MỚI	171
<i>Thượng tá.ThS Hoàng Xuân Trường</i>	
24. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA SINH VIÊN Ở CƠ SỞ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	176
<i>Thượng tá.ThS Ngô Văn Dương</i>	
25. GIẢI PHÁP CHỐNG “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH” TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT HIỆN NAY	184
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm, Lê Văn Bình</i>	
26. LỰA CHỌN NHỮNG MÔN THỂ THAO PHÙ HỢP CHO HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA CỦA SINH VIÊN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT	191
<i>ThS Lương Anh Hùng</i>	
27. NHỮNG THÁCH THỨC ĐẶT RA ĐỐI VỚI VÙNG BIÊN GIỚI ĐẤT LIỀN CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY	197
<i>Thượng tá.ThS Nguyễn Văn Phong</i>	
28. GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT THÔNG QUA MÔN HỌC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	206
<i>Đại tá Phạm Quốc Đảm, Đại tá Phan Công Đình</i>	
29. GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT TRONG KỶ NGUYÊN SỐ: CHIẾN LƯỢC TỰ CƯỜNG VÀ ĐỘT PHÁ CÔNG NGHỆ	214
<i>ThS Phạm Công Tú</i>	
30. VAI TRÒ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH Ở CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	220
<i>Trung tá.TS Nguyễn Văn Bách, Đinh Thị Mai Hương</i>	

31. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN CỦA SINH VIÊN TRONG MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP SỐ - VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH HIỆN NAY	227
<i>ThS Nguyễn Hồng Trường</i>	
32. GIẢI PHÁP GIẢM THIỂU RỦI RO TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI	231
<i>TS Vũ Trung Tuấn, ThS Nguyễn Thị Hồng Tâm</i>	
33. GIÁO DỤC LÒNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH THEO TIẾP CẬN NĂNG LỰC	241
<i>TS Vũ Trung Tuấn, ThS Nguyễn Thế Tiến, ThS Trần Huy Thảo</i>	
34. ỨNG DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH	248
<i>Lê Thị Hồng Thắng, Lê Thị Định</i>	
35. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐÀO TẠO CON NGƯỜI YÊU NƯỚC: GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC	254
<i>ThS Nguyễn Thị Thu Hiền</i>	
36. NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG TƯ DUY QUỐC PHÒNG - AN NINH THEO VĂN KIẾN ĐẠI HỘI XIV	262
<i>ThS Trần Huy Thảo, ThS Kiều Minh Thụy, ThS Vũ Trung Tuấn</i>	
37. THẾ TRẬN LÒNG DÂN TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG “SỨC ĐỀ KHÁNG” MỚI TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH	273
<i>Đại úy Nghiêm Công Đình</i>	
38. SỰ PHÁT TRIỂN TƯ DUY LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ ĐƯỜNG LỐI QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN MỚI	280
<i>Đại tá Nguyễn Thế Thái</i>	

GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH TRONG KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH CỦA DÂN TỘC: LÝ LUẬN, THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

ThS Phạm Công Tú*

Tóm tắt: Bài viết nghiên cứu vai trò của công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong bối cảnh Việt Nam bước vào “Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc” - giai đoạn chuyển mình mạnh mẽ về kinh tế, công nghệ và vị thế quốc tế. Bài viết tập trung phân tích các thách thức an ninh phi truyền thống, sự tác động của chuyển đổi số và những yêu cầu mới đối với việc xây dựng thể trận lòng dân vững chắc. Thông qua bài viết, tác giả đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới toàn diện nội dung, phương pháp Giáo dục quốc phòng và an ninh nhằm khơi dậy khát vọng cống hiến và bảo vệ Tổ quốc của thế hệ trẻ trong thời đại mới.

Từ khóa: an ninh phi truyền thống; chuyển đổi số; Giáo dục quốc phòng và an ninh; kỷ nguyên vườn mình; thể trận lòng dân.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang đứng trước ngưỡng cửa của một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vườn mình, được định hình bởi khát vọng trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Trong tiến trình đó, Giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP&AN) không chỉ đơn thuần là việc trang bị kiến thức quân sự, mà đã trở thành một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển con người, là nền tảng để xây dựng quốc gia vững mạnh từ bên trong.

“Kỷ nguyên vườn mình” đòi hỏi một tư duy bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, không chỉ bảo vệ biên giới lãnh thổ mà còn phải bảo vệ không gian mạng, không gian kinh tế và bản sắc văn hóa dân tộc; GDQP&AN phải là “nguồn năng lượng” kích hoạt lòng yêu nước gắn liền với tư duy công nghệ và trách nhiệm toàn cầu.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra trong một bối cảnh đặc biệt: Thế giới đang trải qua những biến động “chưa từng có trong nhiều thập kỷ” do tác động của đại dịch COVID-19, sự cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn quyết liệt hơn bao giờ hết và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang thay đổi hoàn toàn hình thái của các cuộc xung đột. Tại Đại hội này, tư duy quốc phòng của Đảng ta không chỉ dừng lại ở việc kế thừa mà đã có những bước phát triển đột phá, mang tính tầm vóc lịch sử, định hình chiến lược giữ nước cho Việt Nam trong “Kỷ nguyên vườn mình của dân tộc”. Tư duy quốc phòng của Đảng tại Đại hội XIII là sự kết tinh của trí tuệ, bản lĩnh và kinh nghiệm lịch sử của dân tộc Việt Nam. Bài học cốt lõi từ Đại hội XIII, đó là: Sự kiên định về nguyên tắc nhưng linh hoạt về phương pháp. Đảng đã chỉ rõ rằng sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới là sức mạnh tổng hợp: bao gồm sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh kinh tế của một đất nước đang

* Ban Chỉ huy quân sự, Trường Đại học Mở - Địa chất.

công nghiệp hóa, sức mạnh công nghệ của thời đại 4.0 và sức mạnh chính nghĩa của một quốc gia yêu chuộng hòa bình. Thực hiện tốt tư duy quốc phòng của Đại hội XIII sẽ giúp Việt Nam hóa giải các nguy cơ (ngăn chặn các cuộc xung đột từ khi còn chưa hình thành); giữ vững chủ quyền (bảo vệ vững chắc từng tấc đất, vùng trời, vùng biển và không gian mạng quốc gia); tạo đà vươn mình (đảm bảo một môi trường hòa bình tuyệt đối để toàn dân tộc tập trung trí lực, vật lực đưa đất nước bước vào hàng ngũ các cường quốc trong tương lai không xa). Có thể khẳng định, tư duy quốc phòng tại Đại hội XIII là một bản “tổng phổ” hoàn chỉnh cho sự nghiệp giữ nước trong thế kỷ XXI, giúp dân tộc ta luôn chủ động trong một thế giới đầy biến động.

Kế thừa tư duy quốc phòng của Đại hội XIII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng được xác định là một dấu mốc đặc biệt quan trọng, khởi đầu cho một chặng đường mới “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”. Trong bối cảnh thế giới đang trải qua những thay đổi mang tính thời đại với sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI), chiến tranh UAV, và các cuộc tái cấu trúc địa chính trị toàn cầu, tư duy quốc phòng của Đảng tại Đại hội XIV đã có những bước phát triển mang tính đột phá, chuyển từ trạng thái “phòng thủ tích cực” sang “tự cường chiến lược và bảo vệ Tổ quốc chủ động trong không gian đa chiều”. Quá trình phát triển tư duy quốc phòng tại Đại hội XIV là sự khẳng định bản lĩnh của một dân tộc đang vươn mình. Đảng đã nhận định chính xác rằng: Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong kỷ nguyên mới không nằm ở sự cô lập mà nằm ở sức mạnh tự cường bên trong kết hợp với khả năng hội nhập sâu rộng bên ngoài. Bài học cốt lõi từ Đại hội XIV, đó là: Dùng trí tuệ để giữ nước (công nghệ và trí tuệ nhân tạo phải là công cụ chủ yếu để răn đe và bảo vệ chủ quyền): giữ vững hòa bình là chiến thắng cao nhất (bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, không để xảy ra xung đột chính là thành tựu lớn nhất của quốc phòng); tự cường chiến lược (phải tự chủ bằng được những yếu tố cốt lõi nhất về công nghệ, lương thực và năng lượng để đảm bảo an ninh quốc gia trong mọi tình huống). Tư duy quốc phòng của Đại hội XIV chính là bản thiết kế chiến lược để Việt Nam không chỉ bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền mà còn tạo ra một “không gian an toàn” tuyệt đối cho dân tộc bay cao, vươn xa trong kỷ nguyên mới.

Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, công tác GDQP&AN cho sinh viên cần tích hợp, bổ sung các lý luận về: An ninh mạng (bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian số); An ninh kinh tế (bảo vệ chuỗi cung ứng và sự tự chủ về tài chính); An ninh văn hóa (chống lại sự xâm lăng văn hóa và các trào lưu tư tưởng ngoại lai cực đoan).

2.2. Thực trạng công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên trong những năm qua

2.2.1. Một số kết quả đạt được

Trong những năm qua, công tác GDQP&AN cho sinh viên đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, ngày càng đi vào chiều sâu và đạt kết quả tích cực, cụ thể là:

- Đảng, Nhà nước đã nghiên cứu và ban hành hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác GDQP&AN - đây là những căn cứ pháp lý quan trọng trong tổ chức thực hiện công tác GDQP&AN cho sinh viên, như: Luật GDQP&AN số 30/2013/QH13; Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi

hành Luật GDQP&AN; Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình GDQP&AN trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học; Thông tư liên tịch số 18/2015/TTLT-BGDĐT-BLĐT BXH ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học; Quyết định số 1092/QĐ-BGDĐT ngày 07/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép cơ sở giáo dục tổ chức đào tạo môn học GDQP&AN...

- Các cơ sở giáo dục được phép tổ chức đào tạo môn học GDQP&AN, Trung tâm GDQP&AN đã quán triệt và thực hiện tốt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện của Đảng, Nhà nước về công tác GDQP&AN, nghiêm túc thực hiện chương trình môn học GDQP&AN theo quy định tại Thông tư số 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Qua đó, đã phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong tham mưu, đề xuất và triển khai tổ chức thực hiện môn học GDQP&AN cho sinh viên theo đúng quy định.

- Các cơ sở giáo dục được phép tổ chức đào tạo môn học GDQP&AN, Trung tâm GDQP&AN đã quan tâm đầu tư kinh phí bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, trang phục, giảng đường chuyên dùng, nhà ở, bếp ăn, nhà ăn, nơi tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho sinh viên trong thời gian học tập trung môn học GDQP&AN.

- Đội ngũ giảng viên GDQP&AN, cán bộ quản lý sinh viên thường xuyên được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Mô hình quản lý, giáo dục, đào tạo và rèn luyện đối với sinh viên tại các cơ sở giáo dục được phép tổ chức đào tạo môn học GDQP&AN, Trung tâm GDQP&AN giúp cho sinh viên rèn luyện tính tổ chức kỷ luật, nếp sống quân sự và tác phong quân đội.

- Thông qua môn học GDQP&AN đã góp phần nâng cao nhận thức cho sinh viên về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng, một số nội dung cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh, biết sử dụng một số loại vũ khí thông dụng và nắm được một số kỹ năng quân sự cần thiết sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

2.2.2. Những hạn chế, bất cập

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác GDQP&AN cho sinh viên vẫn còn những hạn chế, bất cập, đó là:

- Việc đầu tư xây dựng các trung tâm GDQP&AN tiến độ còn chậm, trang bị, phương tiện còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa theo kịp mức tăng lưu lượng sinh viên của các cơ sở giáo dục đại học.

- Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên GDQP&AN, việc bảo đảm cơ sở vật chất, thao trường, bãi tập còn nhiều bất cập.

- Chương trình, nội dung môn học GDQP&AN chưa bắt kịp công nghệ, vẫn nặng về kỹ thuật chiến đấu bộ binh truyền thống, thiếu hụt kiến thức về chiến tranh điện tử, chiến tranh thông tin.

- Phương pháp giảng dạy môn học GDQP&AN ở một số nơi còn khô cứng, chưa tận dụng được lợi thế của các phương tiện trực quan và công nghệ mô phỏng.

- Tâm lý người học, nhận thức ở một bộ phận sinh viên còn chậm so với yêu cầu mục tiêu môn học và nhiệm vụ GDQP&AN trong tình hình mới, còn xem nhẹ môn học, cho rằng đây là môn học phụ mang tính “nghĩa vụ”, dẫn đến thái độ học tập đối phó, chưa thực sự chủ động và tích cực trong học tập.

2.3. Bối cảnh kỷ nguyên vươn mình và những yêu cầu mới về công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh cho sinh viên

Kỷ nguyên vươn mình gắn liền với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra một cục diện mới, đó là:

- Sự thay đổi về hình thái chiến tranh:

Chiến tranh hiện đại không chỉ có “súng và đạn”. Đó là chiến tranh không tiếp xúc, chiến tranh bằng thiết bị bay không người lái (UAV), chiến tranh tiền tệ và chiến tranh thông tin. Do đó, GDQP&AN phải đào tạo ra những công dân có khả năng nhận diện và ứng phó với các mối đe dọa “vô hình”.

- Khát vọng dân tộc và sức mạnh nội sinh:

Trong kỷ nguyên vươn mình, khát vọng dân tộc là ý chí mãnh liệt đưa Việt Nam bứt phá, trở thành quốc gia giàu mạnh, hạnh phúc. Khát vọng ấy được thúc đẩy bởi sức mạnh nội sinh - nguồn lực cốt lõi từ lòng yêu nước, khối đại đoàn kết, bản sắc văn hóa và tinh thần tự lực, tự cường dựa trên khoa học, công nghệ. Do đó, GDQP&AN phải gắn kết hài hòa giữa việc phát huy niềm tự hào về truyền thống giữ nước cho sinh viên với việc định hình niềm tin chiến lược vào sự phát triển bứt phá của quốc gia trong tương lai.

2.4. Đổi mới nội dung và phương thức Giáo dục quốc phòng và an ninh trong kỷ nguyên mới

2.4.1. Đổi mới nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh

Bổ sung mảng an ninh mạng: Đưa kỹ năng phòng chống tin giả, bảo mật thông tin cá nhân vào chương trình bắt buộc.

Giáo dục về biển đảo: Không chỉ là vị trí địa lý mà là kinh tế biển, pháp lý quốc tế (Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật biển, ngày 10/12/1982).

Kỹ năng sinh tồn và phòng thủ dân sự: Đào tạo kỹ năng ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, thảm họa hạt nhân.

2.4.2. Chuyển đổi số trong phương thức giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh

Việc chuyển đổi số trong phương thức giảng dạy môn học GDQP&AN không chỉ là một xu hướng công nghệ mà là một yêu cầu tự thân để thích ứng với “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”.

Môn học GDQP&AN vốn dĩ mang đặc thù kết hợp chặt chẽ giữa lý luận chính trị cốt lõi và kỹ năng quân sự thực hành. Trong nhiều thập kỷ, phương thức truyền thụ truyền thống (giảng đường lý thuyết và bài tập thao trường) đã hoàn thành tốt sứ mệnh của mình. Tuy nhiên, khi đối tượng người học là thế hệ những người sinh ra trong thời đại số (Digital Natives), thì cách tiếp cận cũ đang bộc lộ những hạn chế, như: sự khô cứng trong truyền đạt lý thuyết và sự hạn chế về nguồn lực tài chính, an toàn trong thực hành vũ khí trang thiết bị quân sự thật. Chuyển đổi số chính là “chìa khóa” để giải quyết mâu thuẫn này, đóng vai trò trực quan hóa hệ thống lý luận và mô phỏng hóa quá trình thực hành, từ đó chuyển đổi một môn học vốn mang tính hàn lâm, nặng nề thành một không gian trải nghiệm tương tác, giàu tính sáng tạo cho người học.

*** Các trụ cột cốt lõi của chuyển đổi số trong GDQP&AN:**

- Số hóa nội dung và xây dựng kho học liệu dùng chung:

Số hóa không chỉ đơn thuần là chuyển đổi sách giáo khoa in sang file PDF. Đó là quá trình xây dựng hệ sinh thái nội dung đa phương tiện:

Việc tích hợp video học thuật và tư liệu độ phân giải 4K vào GDQP&AN cho phép số hóa các dữ liệu lịch sử; thay vì tiếp cận chiến tranh qua văn bản thuần túy, sinh viên được trải nghiệm các thước phim phục dựng 3D, ứng dụng đồ họa kỹ thuật số để phân tích trực quan thế trận và nghệ thuật quân sự của cha ông.

Infographic và E-book tương tác: Các kiến thức về Luật Quốc phòng, Luật An ninh mạng được sơ đồ hóa bằng các định dạng tương tác, cho phép người học nhấn vào các mục để xem giải thích chi tiết, video minh họa hoặc các tình huống thực tế (case studies).

Hệ thống bài giảng E-learning: Xây dựng kho bài giảng dùng chung, áp dụng cho giảng dạy môn học GDQP&AN trên quy mô toàn quốc, giúp chuẩn hóa nội dung nhưng vẫn đảm bảo tính linh hoạt cho từng vùng miền, đối tượng.

- Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR): Đây là đột phá mang tính cách mạng trong phương thức giảng dạy thực hành:

Thao trường ảo (Virtual Shooting Range): Sử dụng kính VR và súng mô phỏng có độ giật, âm thanh như thật. Sinh viên có thể luyện tập bắn súng trong nhiều môi trường khác nhau (rừng rậm, đô thị, ban đêm) mà không tốn kém đạn dược và đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Trải nghiệm lịch sử quân sự: AR cho phép sinh viên “quét” một bản đồ giấy để hiện lên mô hình 3D của các địa danh lịch sử như: Thành cổ Quảng Trị hay Điện Biên Phủ, giúp họ thấu hiểu về địa hình và chiến thuật một cách sống động.

- Hệ thống mô phỏng và Game hóa (Gamification): Chuyển đổi từ việc “phải học” sang “được chơi để học”:

Game chiến thuật quân sự: Phát triển các phần mềm giả lập chỉ huy, yêu cầu sinh viên nhập vai để đưa ra các quyết định xử lý tình huống quân sự, an ninh. Qua đó, tư duy chiến lược và kỹ năng làm việc nhóm được rèn luyện tự nhiên.

Thi đấu trực tuyến: Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu kiến thức GDQP&AN trên các nền tảng số theo hình thức đấu loại trực tiếp, tạo ra sức hút và tinh thần thi đua trong giới trẻ.

*** Chuyển đổi số trong công tác quản lý và đánh giá kết quả học tập, rèn luyện sinh viên học GDQP&AN:**

Một phương thức giảng dạy hiện đại cần đi đôi với hệ thống quản lý thông minh:

Hệ thống quản lý học tập (LMS): Theo dõi lộ trình học tập của từng sinh viên. AI sẽ phân tích xem sinh viên đang yếu ở mảng nào (lý thuyết chính trị hay kỹ thuật quân sự) để đưa ra các gợi ý học tập cá nhân hóa.

Đánh giá bằng dữ liệu lớn (Big Data): Ứng dụng Big Data trong quản lý và kiểm tra, đánh giá kết quả GDQP&AN cho phép chuyển dịch từ phương thức đánh giá định kỳ bằng bài thi kết thúc sang mô hình đánh giá quá trình toàn diện. Hệ thống số hóa giúp ghi nhận và phân tích liên tục mọi dữ liệu về mức độ tương tác học tập, kết quả các bài kiểm tra thực tế và kết quả rèn luyện của sinh viên.

*** Lộ trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác GDQP&AN**

- Giai đoạn 1: Chuẩn bị hạ tầng và số hóa nền tảng (2027 - 2028):

Nâng cấp hạ tầng mạng tại các trung tâm, cơ sở giáo dục đại học tự chủ môn học GDQP&AN. Đào tạo kỹ năng số cho giảng viên (phương pháp dạy học online, cách sử dụng phần mềm mô phỏng). Xây dựng kho bài giảng số cốt lõi.

- Giai đoạn 2: Trải nghiệm công nghệ cao (2028 - 2029):

Triển khai đại trà các phòng tập bắn ảo và mô phỏng thực tế ảo. Tích hợp AI vào việc đánh giá và tư vấn học tập cho sinh viên. Xây dựng các app di động về GDQP&AN để sinh viên có thể học “mọi lúc, mọi nơi”.

- Giai đoạn 3: Hệ sinh thái số toàn diện (2029 - 2030):

Tập trung liên thông và đồng bộ hóa dữ liệu GDQP&AN giữa các cơ sở giáo dục đại học với cơ quan quản lý Nhà nước về GDQP&AN như: Hội đồng GDQP&AN Trung ương, Vụ GDQP&AN - Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đồng thời, hoàn thiện và đưa vào vận hành mô hình “Trường học quân sự ảo” (Virtual Military Academy) - một nền tảng khép kín cho phép số hóa toàn bộ lộ trình của sinh viên, từ khâu đăng ký, học tập, tương tác đến kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn học GDQP&AN cho sinh viên trên môi trường số.

*** Những khó khăn thách thức của chuyển đổi số trong công tác GDQP&AN:**

- Thách thức về chi phí và công nghệ: Việc đầu tư kính VR, hệ thống mô phỏng 3D rất tốn kém.

Giải pháp: Thực hiện mô hình “xã hội hóa” và “dùng chung”. Các Trung tâm GDQP&AN vùng cần được đầu tư trọng điểm để các cơ sở giáo dục được phép đào tạo môn học GDQP&AN lân cận cùng sử dụng chung nguồn lực công nghệ.

- Thách thức về rào cản nhận thức và năng lực thích ứng của giảng viên: Một bộ phận giảng viên giàu kinh nghiệm còn tâm lý ngại thay đổi, dẫn đến những khó khăn nhất định trong việc tiếp cận, làm chủ và ứng dụng các nền tảng công nghệ mới vào giảng dạy.

Giải pháp: Tổ chức các cuộc thi “Sáng tạo bài giảng số” và có chính sách đãi ngộ, tôn vinh những giảng viên đi đầu trong đổi mới. Kết hợp mô hình “Giảng viên trẻ hỗ trợ giảng viên giàu kinh nghiệm” về mặt kỹ thuật.

- Thách thức về an toàn thông tin: Nội dung GDQP&AN có nhiều mảng thuộc phạm vi bí mật quân sự, bí mật nhà nước.

Giải pháp: Xây dựng hệ thống mạng nội bộ (Intranet) riêng biệt cho các nội dung nhạy cảm. Sử dụng các phần mềm, nền tảng số do Việt Nam tự làm chủ (make in Vietnam) để đảm bảo không bị rò rỉ dữ liệu ra bên ngoài.

*** Những kết quả đạt được của chuyển đổi số với công tác GDQP&AN trong kỷ nguyên mới:**

Sự thành công của tiến trình chuyển đổi số sẽ tái định hình toàn diện diện mạo và giá trị của môn học GDQP&AN qua ba thước đo cốt lõi:

- Tối ưu hóa tính hấp dẫn: Phá vỡ sự thụ động trong phương pháp truyền thống, không gian giả lập sống động kích thích tinh thần chủ động tham gia và khơi dậy hứng thú học tập đỉnh cao của sinh viên.

- Nâng cao hiệu suất và tính kinh tế: Việc ứng dụng môi trường ảo cho phép sinh viên thực hành lặp đi lặp lại vô hạn các kỹ năng cốt lõi. Giải pháp này vừa đảm bảo chất lượng huấn luyện đạt chuẩn vượt trội, vừa tiết kiệm tối đa ngân sách quốc gia về khí tài, đạn dược, nhiên liệu và chi phí di chuyển.

- Mở rộng biên độ lan tỏa: GDQP&AN chuyển hóa thành một kênh truyền thông giáo dục tích cực. Thông qua “ngôn ngữ số” của thời đại mới, môn học GDQP&AN khơi dậy lòng yêu nước và ý thức trách nhiệm công dân trong thế hệ trẻ một cách tự nguyện, sâu sắc.

Chuyển đổi số trong phương thức giảng dạy GDQP&AN không đơn thuần là sự cải tiến về công cụ kỹ thuật, mà là cuộc cách mạng sâu sắc về tư duy quốc phòng của Đảng ta. Trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, sức mạnh quốc phòng, an ninh không còn đo đếm bằng số lượng vũ khí truyền thống, mà được định hình bởi tri thức và năng lực tác chiến đa không gian của mỗi công dân, đặc biệt là trên mặt trận số. Do đó, đầu tư cho chuyển đổi số trong GDQP&AN chính là chiến lược nền tảng nhằm bảo đảm sự an nguy và bệ phóng phát triển bền vững của Tổ quốc. Suy cho cùng, công nghệ dù hiện đại đến đâu cũng chỉ là cánh tay nối dài, chính lòng yêu nước và ý thức tự cường mang khát vọng dân tộc của người học mới là động lực vĩnh cửu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới toàn diện nội dung và phương pháp GDQP&AN không chỉ là yêu cầu khách quan mà còn là nhiệm vụ chiến lược trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Bằng việc tái cấu trúc chương trình môn học theo hướng hiện đại, tích hợp các thành tựu của chuyển đổi số và tối ưu hóa phương thức tương tác, môn học đã đập tan những định kiến khô khan để trở thành một không gian trải nghiệm học thuật hấp dẫn. Những giải pháp mang tính đột phá này giúp chuyển hóa nhận thức của thế hệ trẻ từ “nghĩa vụ phải làm” sang “tự nguyện cống hiến”, đồng thời xây dựng một “hệ miễn dịch số” vững chắc cho sinh viên trước các hình thái chiến tranh hiện đại. Sức mạnh quốc phòng của quốc gia trong thời đại mới không chỉ nằm ở vũ khí, khí tài mà cốt lõi kết tinh ở trí tuệ, lòng yêu nước và trạng thái sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân trên mọi không gian. Đầu tư cho sự đổi mới của GDQP&AN hôm nay chính là bệ phóng vững chắc để bảo vệ sự an nguy và hiện thực hóa khát vọng hùng cường của đất nước trong tương lai. Công nghệ và phương pháp luận hiện đại sẽ là cánh tay nối dài, nhưng chính trái tim yêu nước của người học mới là động lực vĩnh cửu đưa sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc chạm đến sứ mệnh thiêng liêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Chính trị (2023), *Nghị quyết số 44-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.
2. Bộ Quốc phòng (2023), *Sách trắng quốc phòng Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
4. Quốc hội (2013), *Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh*, Luật số 30/2013/QH13, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.
5. Tổng Bí thư Tô Lâm (2024), *Quyết tâm xây dựng Đảng vững mạnh, nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*, https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/quyet-tam-xay-dung-dang-vung-manh-nuoc-viet-nam-giau-manh-dan-chu-cong-bang-van-minh, ngày 04/8/2024, 17:00.

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Số 8 Tăng Bạt Hổ, phường Cửa Nam, TP. Hà Nội

ĐT: 024.39424620 - 39423346 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

***Giám đốc - Tổng Biên tập:* Nguyễn Minh Nhật**

BIÊN TẬP: Dương Hồng Hạnh

THIẾT KẾ: Phương Linh

Đối tác liên kết: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Địa chỉ: Số 18 phố Viên, phường Đông Ngạc, TP. Hà Nội

In 500 cuốn khổ 21 x 29cm, tại Công ty cổ phần in và thương mại Ngọc Hưng

Địa chỉ: 296 đường Phúc Diễn, TDP số 1, phường Xuân Phương, TP. Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 2701-2026/CXBIPH/1-55/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3396-8.

Quyết định xuất bản số: 78 LK/QĐ-XBGT ngày 09/7/2026.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2026.

HỘI NGHỊ KHOA HỌC
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH
VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG (DSSD 2026)



ISBN: 978-604-76-3396-8



SÁCH KHÔNG BẮN